

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 164/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hàm Thuận Bắc, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2023/TLST – DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kiều Thị N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Chị Ngô Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Giao cho chị Ngô Thị N diện tích 2.594,4 m² đất nằm trong tổng diện tích 6.848 m² (đo đạc thực tế 6.740,4 m²) thửa đất số 10, tờ bản đồ số 96, tọa lạc tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận thuộc Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 334771 ngày 07/7/2016 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Nguyễn Văn D, bà Kiều Thị N.

Chị Ngô Thị N có trách nhiệm T toán cho ông Nguyễn Văn D, bà Kiều Thị N số tiền 230.000.000 D, trong đó, ông Nguyễn Văn D được nhận số tiền 220.000.000 D, bà Kiều Thị N sẽ được nhận số tiền 10.000.000 D.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

– Xác định tài sản chung của bà Kiều Thị N và ông Nguyễn Văn D, gồm:

+ Diện tích 4.146 m², thửa đất số 10, tờ bản đồ số 96, tọa lạc tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 334771 ngày 07/7/2016 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Nguyễn Văn D, bà Kiều Thị N, trị giá 1.243.800.000 D.

+ Diện tích 2.270 m², thửa đất 412, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 267050 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 28/5/2008 đứng tên ông Nguyễn Văn D, bà Kiều Thị N, trị giá 908.000.000 D.

Tổng giá trị tài sản chung là 2.151.800.000 D.

– Các đương sự thống nhất chia tài sản chung như sau:

+ Bà Kiều Thị N được chia các diện tích đất sau:

○ Diện tích đất 1.189,6 m² thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 96, tọa lạc tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 334771 ngày 07/7/2016 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Nguyễn Văn D, bà Kiều Thị N, trị giá 356.880.000 D.

○ Diện tích đất 1270m² thuộc thửa đất 412, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 267050 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc

cấp ngày 28/5/2008 đứng tên ông Nguyễn Văn D, bà Kiều Thị N, trị giá 508.000.000 D.

Tổng giá trị tài sản bà N được nhận là: 864.880.000 D.

+ Ông Nguyễn Văn D được chia các diện tích đất sau:

○ Diện tích đất 2.956,4 m² thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 96, tọa lạc tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 334771 ngày 07/7/2016 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Nguyễn Văn D, bà Kiều Thị N, trị giá 886.920.000 D.

○ Diện tích đất 1000 m² thuộc thửa đất 412, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 267050 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 28/5/2008 đứng tên ông Nguyễn Văn D, bà Kiều Thị N, trị giá 400.000.000 D.

Tổng giá trị tài sản ông Nguyễn Văn D được nhận là 1.286.920.000 D.

(Kèm theo các trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 25/5/2023 do Công ty TNHH TV-DV KS – Đo đạc HTB đo vẽ).

– Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản: Bà Kiều Thị N chịu 10.180.000 D. Bà đã nộp đủ số tiền này.

Về án phí:

+ Chị Ngô Thị N phải chịu 5.750.000 D án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Kiều Thị N phải chịu 18.973.000 D án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 2.575.000 D tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0014336 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Bà Kiều Thị N còn phải nộp 16.398.000 D.

+ Ông Nguyễn Văn D phải chịu 25.303.800 D án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thu Thúy